



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế Phong Thổ

2. Địa chỉ: TDP Paso, xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

3. Thời gian làm việc hằng ngày: Giờ hành chính: Sáng từ 07h30- 12h00; Chiều từ 13h30-17h00. Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

4. Danh sách người thực hiện

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Lưu Hữu Thuận	001614/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. BSCKI Chuyên khoa truyền nhiễm. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị các bệnh viêm gan virus. Siêu âm	BSCKI Truyền nhiễm. Phụ trách phòng KHNH-ĐD. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
2	Trần Thành Long	001694/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế. - CK định hướng TMH. Nội soi TMH. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
3	Nguyễn Thùy Linh	0002746/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Nội soi Tai mũi họng. khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
4	Nguyễn Thị Liên	0001057/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Hộ sinh; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
5	Dương Thị Thúy Nga	001534/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế. Bác sĩ khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS, khám điều trị bệnh nhân Lao. Điện tim	Bác sĩ đa khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn

ST T	Họ và tên	Số GPHN/CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
6	Hoàng A Piêu	000204/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
7	Nguyễn Thị Hoa	000356/LCH-GPHN	Điều dưỡng. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Điều dưỡng. Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
8	Nguyễn Viết Thuyên	0002743/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/ TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Cử nhân YTCC; Trưởng khoa KSBT-HIV/AIDS và điều trị nghiện chất; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn.
9	Đào Thị Hòa	000209/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Y. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Bác sĩ Y khoa; Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động chuyên môn
10	Mảng Thị Oanh	000270/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Điều dưỡng. Thực hiện theo phạm vi hoạt động chuyên môn .
11	Vũ Thị Thanh	000267/LCH-GPHN	Phạm vi hành nghề Điều dưỡng. Khám điều trị bệnh nhân HIV/AIDS	Điều dưỡng; Thực hiện trong phạm vi hoạt động chuyên môn

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
1.	Tủ ấm	JSGI - 100T	JS Research Inc - Korea	Hàn Quốc
2.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
3.	Máy điện tim CARDIOVITFT-1;	CARDIOVITFT-1		Thụy Điển
4.	Máy siêu âm màu loại 3D			
5.	Máy siêu âm đen trắng + máy in			

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
6.	Máy siêu âm màu 4D (kèm lưu điện C2K-LCD)	ACUSON juniper 11335791	Siemens Healthineers Ltd	Hàn Quốc (thuộc Siemens Medical Solutions USA, Inc, Mỹ)
7.	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	BC-3600	Convergent	Đức
8.	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	Model: TC-101	Teco Diagnostics	Mỹ
9.	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	2000 Evolution	Biochemical	Ý
10.	Máy xét nghiệm điện giải	17470/10	HUMAN	Trung Quốc
11.	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	PU-4010	Arkray	Nhật Bản
12.	Máy phân tích nước tiểu tự động 11 thông số	10379676	SIEMENS	Anh
13.	Máy phân tích sinh hóa tự động 240 test/ giờ	FA-400	Clindia	Trung Quốc
14.	Máy phân tích nước tiểu	Reactif touch plus	Minden	Đức
15.	Bộ nội soi dạ dày tá tràng video	LMD-1410;EPX-201H	Sony;Fujinon	Trung Quốc;Nhật Bản
16.	Bộ xét nghiệm đờm tìm vi khuẩn			
17.	Tủ lạnh bảo quản mẫu	LRE 120	ARCTIK	Bồ Đào Nha
18.	Bộ lọc nước RO (kèm theo máy sinh hóa tự động)	RO HP 30L/H	RO Hạnh Phúc	Việt Nam
19.	Máy huyết học tự động (33 thông số)	MEK-9100	NIHON KOHDEN	Nhật Bản
20.	Máy ly tâm	4200	Kubota Corporation	Nhật Bản
21.	Máy khuấy từ	IMS1	EMCLAB Instrument	Đức
22.	Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang)	Primo Star	Carl Zeiss - Đức	Trung Quốc

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
23.	Bộ dụng cụ điều tra côn trùng	MOSKIT	Pest Control	Việt Nam
24.	Máy X- quang cao tần 500mA (Bàn điều khiển, Đầu bóng phát tia)	QG-720, QG320; E7239X	Quantum; Toshiba	Mỹ;Nhật bản
25.	Máy in phim khô kỹ thuật số (máy in phim khô)	Model" Drypix 6000	Fujifilm/ nhật bản	Trung Quốc
26.	Máy ly tâm 4000-6000 vòng/ phút	1800	Hettich	Đức
27.	Máy ly tâm đa năng	800D	Shanghai	Trung Quốc
28.	Máy li tâm máu ống mao dẫn	M961-22	CritSpin	Mỹ
29.	Pipet			
30.	Tấm cảm biến kỹ thuật số (tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số)	PIXX 1717	PIXGEN	Hàn Quốc
31.	Máy rửa phim tự động			
32.	Máy ly tâm để bàn			
33.	Máy lắc			
34.	Máy xét nghiệm sinh hóa máu bán tự động			
35.	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số			
36.	Máy XN nước tiểu 10 thông số			
37.	Máy phân tích sinh hóa			
38.	Máy phân tích máu MODELKX			
39.	Kính hiển vi hai mắt phóng đại 1000 lần			
40.	Tấm cảm biến kỹ thuật số (tấm nhận ảnh X-Quang kỹ thuật số)	PIXX 1717	PIXGEN	Hàn Quốc

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
41.	Máy sinh hóa tự động (bao gồm điện giải 800 xét nghiệm/ giờ)	AU480	BECKMAN COULTER	Nhật Bản
42.	Tủ an toàn sinh học	Model:AC2-2E8	Esco/Singapore	Indonesia
43.	Máy truyền dịch	Model: 800TIG2RWN1	Plexus Services RO SRL - Rumani	Rumania
44.	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	2041599-001	Lullaby	Ấn
45.	Monitor sản khoa hai chức năng	MT-610	Toitu	Nhật Bản
46.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: C50	Comen	Trung Quốc
47.	Máy đốt cổ tử cung	150 BASIC	Daiwha Corp	Hàn Quốc
48.	Máy soi CTC có Monitor			
49.	Máy siêu âm đen trắng xách tay			
50.	Hệ thống rửa tay phẫu thuật			
51.	Bàn kéo nắn bó bột	MEF 130-KCS	MEF 130	Việt Nam
52.	Bàn kéo nắn chỉnh hình			
53.	monitor-PP 88smax	PP 88Si NEXT	Colin Medical Technology	Nhật Bản
54.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
55.	Máy siêu âm đen trắng	9102854010	Esaote S.p.A	Ý
56.	Máy khoan xương			Trung Quốc
57.	Tủ sấy tiệt trùng	DO-75	Hòa Bình	Việt Nam

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
58.	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	1632; 7E-B	Thomas	Mỹ
59.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	Model: NEW HOSPIVAC 350	HXS: CA-MI S.R.L	Xuất xứ: Ý
60.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: C50	Comen	Trung Quốc
61.	Hệ thống điều trị TMH(ghế + bàn dc+đèn)	DEC-1211; DUS-1021	Meditech	Hàn Quốc
62.	Máy nội soi TMH ống mềm (CK lẻ)	WA97020A,LMD-2110MD	Olympus	Đức, Nhật Bản
63.	Ống cứng dùng cho máy nội soi (Ống soi tai mũi họng)	J0200E	Shenda	Trung Quốc
64.	Ống soi quang học 70 độ	HNJ Y3037.6	Tonglu Youshi	Trung Quốc
65.	Ống soi quang học 0 độ	ENJ Y3050.27	Tonglu Youshi	Trung Quốc
66.	Máy sinh hiểm vi khám mắt	Model" L-0187-LED	Inami	Nhật Bản
67.	Máy đo thị lực	CP-40	Takagi Seiko	Nhật Bản
68.	Máy đo thính lực	FA-12	Tigard	Mỹ
69.	Máy đốt họng hạt	AARON 1250	Aaron	Mỹ
70.	Bộ soi bóng đồng tử khúc xạ	Neitz Retinoscope RX	Neitz Instruments Co., Ltd - Japan	Nhật Bản
71.	Bộ kính thử kèm theo gọng	Trial lens TL-35M; Trial frame TJ-3	Ajinomoto Trading, Inc	TQ & Nhật
72.	Bộ khám điều trị TMH + ghế khám	UE 3000; MC-4000A	Medstar Co., Ltd - Korea	Hàn Quốc
73.	Ghế và bộ dụng cụ khám điều trị TMH	SN-601 +SN-801	Sturdy Industrial	Đài loan
74.	Ghế răng HM + lấy cao răng bằng tay	ACTUS 9000XI	Siamdent Co., LTD	Thái Lan
75.	Ghế khám và điều trị RHM	SE0707042	Selene	

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
76.	Đèn khám mắt hình búa	UK Group A, 1128-P-1014	Keeler	Anh
77.	Đèn soi đáy mắt trực tiếp cầm tay			Nhật Bản
78.	Bàn mổ chấn thương chỉnh hình	30083		
79.	Giường cấp cứu điều khiển điện GDK-03			Việt Nam
80.	Giường cấp cứu đa năng chạy điện			
81.	Bàn mổ di động	ST-08	Sturdy Industrial	Đài Loan
82.	Đèn mổ treo trần hai nhánh	KL700/500-III		
83.	Tủ sấy điện 220 độ	DIN EN 60529-IP 20	memmert	Đức
84.	Máy hút dịch chạy liên tục áp lực thấp dẫn lưu màng phổi	7A-23D	YUYUE	Trung Quốc
85.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	NEW HOSPIVAC 350	CA-MI S.R.L	Ý
86.	Máy truyền dịch tự động	TE-112	Terumo	Nhật Bản
87.	Máy truyền dịch	TE-LF600	Terumo	Nhật Bản
88.	Máy gây mê kèm thở	8606800-50	DRAGER	Đức
89.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập	ACM812A	Changfeng	Trung Quốc
90.	Máy thở xâm nhập, không xâm nhập người lớn, trẻ em	Elisa 300	LOWENSTEIN	Đức
91.	Máy giúp thở và phụ kiện			
92.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Model: BSM-3562	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản
93.	Monitor theo dõi bệnh nhân	Model: BSM-3562	Nihon Kohden Corporation	Nhật Bản

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
94.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cetus x15	axcent	Đức
95.	Monitor phòng mổ 6 thông số có theo dõi Et CO2	BSM-3562	Nihon Kohden Erope	Nhật Bản
96.	Máy khí dung siêu âm (Khí dung kết nối máy thở)	Aerogen Pro-X (AG-AS3000-IN)	Aerogen/Ireland	Ai-Len
97.	Máy khí dung siêu âm	Comfort 2000 KU - 400	Koushin	Nhật Bản
98.	Máy phá dung tạo nhịp tim	TEC-5621	Nihon Kohden Corporation - Japan	Nhật Bản
99.	Máy phá dung tim và tạo nhịp	TEC-5531K	Nihon Kohden Corporation - Japan	Nhật Bản
100.	Máy phá rung tim đồng bộ	Reanibex-700	Bexencaradio/Osatu S. Cốp	Tây Ban Nha
101.	Máy điện tim	Cadisuny C120	FUKUDA M-E-KOGYO., Ltd	Nhật Bản
102.	Dao mổ điện 300W HF	Excell 350 MCDSe	Alsa Apparecchi Mediacali s.r.l - Italy	Ý
103.	Bơm tiêm điện	8003TIG03-G	BD Switzerland Sarl	Romania
104.	Bộ khoan xương điện BJ5103B	Trung Quốc		Trung Quốc
105.	Bộ phẫu thuật xương gồm 70 chi tiết			
106.	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	SC-WU27-G1507;EXCELL NHP 400/D	Richard Wolf	Đức
107.	Đèn mổ di động	U6-S	Acomed Industrial Co., LTD	Đài Loan

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
108.	Bàn mổ vạn năng thủy lực			
109.	Giường hồi sức cấp cứu			
110.	Máy hút dịch chạy điện			
111.	Lồng ấp trẻ sơ sinh			
112.	Máy thở CPAP			
113.	Máy giúp thở không xâm nhập			
114.	Monitor theo dõi bệnh nhân			
115.	Máy điện tim 3 cần			
116.	Máy điện tim			
117.	Máy tạo oxy 5l/phút			
118.	Máy đo nồng độ oxy bão hòa			
119.	Bơm tiêm điện			
120.	Hệ thống rửa tay phẫu thuật			
121.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
122.	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	HS-502	HANIL-TM CO.,LTD	Hàn Quốc
123.	Máy sắc thuốc đóng túi tự động 01 nồi	YJ20/1+1(50-250)	Beijing Donghuayuan Medical	Trung Quốc
124.	Máy hút áp lực thấp	Constant-1400	Sanko	Nhật Bản
125.	Máy hút dịch chạy điện	1242	THOMAS	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
126.	Máy truyền dịch	Model: 800TIG2RWN1	Plexus Services RO SRL - Rumani	Rumani
127.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	C50	Comen	Trung Quốc
128.	Bơm tiêm điện	Model: 8003TIG03-G	Guardrails	Thụy Sĩ
129.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập trẻ em			Hàn Quốc
130.	Tủ sấy điện(Tủ sấy tiệt trùng DO-75)	DO-75	Hòa Bình	Việt Nam
131.	Tủ sấy khô	HOV-53TS	Hasaky	Việt Nam
132.	Máy cắt và hàn túi ép tiệt trùng	Model: Sealer Sagittarium	HSX: Guarisco Medical Sterilizer S.r.l	Xuất xứ: Ý
133.	Máy hấp tiệt trùng đồ vải TVMCMR (Nồi hấp tiệt trùng dung) KSNK	CLM-40L	ALP	Nhật Bản
134.	Nồi hấp tiệt trùng TVMCMR (dung tích sử dụng 55 lít) KSNK	NIHOPHAWA-AS50	Hồng Phát	Việt Nam
135.	Máy giặt	UC 80ANVP160001	UNIMAC- Mỹ	Mỹ
136.	Máy giặt công nghiệp TVMCMR (công suất 27kg/mẻ) KSNK	SP-60 Accurate Technologies Co., Ltd	Accurate Technologes	Thái Lan
137.	Nồi hấp áp lực dung tích lớn	SA - 450-F-A000	STURDY	Đài Loan
138.	Tủ hấp ướt 120 độ	BK-75-01		
139.	Bàn khám phụ khoa			
140.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Model: CETUS x15	aXcent	Đức

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
141.	Máy đo khúc xạ và độ cong giác mạc(Kèm giá để máy có bánh xe)	URK-700A ; AT-20	UNICOS Co., Ltd./	Hàn Quốc; Trung Quốc
142.	Hộp thử kính	Mã SP: TL-L15	Hãng SX: Ray Vision	Nước SX: Trung Quốc Số GPLH: 200000199/PCBA-HN
143.	Máy tạo oxy 5l/phút	AS005-502	Assembled	Mỹ
144.	Cáng dây	XC.1		Việt Nam
145.	Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng kèm máy hút dịch hai bình	CV-170;LMD-2110MD;NEW HOSPIVAC 350	Shirakawa Olympus Co.,Ltd; Aizu Olympus Co.,Ltd;CA-MI S.R.L	Nhật Bản; Ý
146.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	SA01HT	Elmaslar Imalat Tibbi Cihazlar Ins.Tas.Ith.San.Ve Tic.A.S	Thổ Nhĩ Kỳ
147.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số			
148.	Máy khí dung (máy xông khí dung siêu âm) NE-U780	NE-U780	OmRon	Nhật Bản
149.	Máy điện tim ba kênh			
150.	Giường cấp cứu nhi			
151.	Máy hút dịch phẫu thuật 2 bình	NEW HOSPIVAC 350	CA-MI S.R.L	Ý
152.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	2000w/humidifier	Ohmeda Medical	Mỹ

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	HÃNG SX	Xuất xứ
153.	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	2041599-001	Lullaby	Ấn Độ
154.	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cristina Manual	Cobams-italy	Italy
155.	Máy giúp thở không xâm nhập	MV2000	Mekics	Hàn Quốc
156.	Máy trợ thở áp lực dương liên tục THE-CPAP	THE-CPAP; LP-20		Việt Nam
157.	Máy khí dung siêu âm (Khí dung kết nối máy thở)	Aerogen Pro-X (AG-AS3000-IN)	Aerogen/Ireland	AiLen
158.	Máy đo nồng độ bão hòa trong máu (SPO2) Rad-97	Rad-97	Masimo SET	Mexico
159.	Máy đo nồng độ oxy bão hòa			
160.	Bơm tiêm điện	8003TIG03-G	BD Switzerland Sarl	Romania
161.	Bơm tiêm điện INFSP7S-VT-ED3	SP7s	Fresenius Kabi	Trung Quốc
162.	Đèn điều trị vàng da (Khoa nhi)	MU25840	Dragerwrk AG và Co.KGaA (Đức)	Thụy sỹ

Phong Thổ, ngày 6 tháng 10 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đồng Xuân Linh